

ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG ĐOÀN KẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140/QĐ-UBND

Đoàn Kết, ngày 12 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐOÀN KẾT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị Quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2025/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị Quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về việc tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc



Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 3380/QĐ-BNNMT ngày 25/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND Lai Châu Ban hành bảng giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định của số 43/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định về hạn mức giao đất, nhận chuyển quyền, công nhận đất ở; tách thửa, hợp thửa đất; giao, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt; tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 1072/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lai Châu; số 1700/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu; số 2359/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu; số 2556/QĐ-UBND ngày 08/10/2025 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu I thành phố Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu tại Tờ trình số 307/TTr-KTHTĐT ngày 06/02/2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép ông Nguyễn Ngọc Cường, bà Đỗ Thị Hiến, địa chỉ thường trú: Tổ dân phố số 4, phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu được chuyển mục đích sử dụng 1.057,8m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 139, Tờ bản đồ số 06 (Nay là TĐĐ số 102), phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu sang mục đích đất ở đô thị và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích là giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị.



Thời hạn sử dụng đất là ổn định lâu dài, kể từ ngày Chủ tịch UBND phường Đoàn Kết ký Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất số 139, tờ bản đồ số 06 (Nay là TĐĐ số 102), phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lai Châu lập và xác nhận ngày 05 tháng 12 năm 2025 (*Có mảnh Trích đo bản đồ địa chính thửa đất kèm theo*).

Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: Theo Bảng giá đất đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Lai Châu Ban hành bảng giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu và các quy định hiện hành.

Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Không.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị trách nhiệm thực hiện chuyển thông tin địa chính thửa đất đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất cho Thuế Cơ sở 1 tỉnh Lai Châu để xác định tiền sử dụng đất phải nộp, phí và lệ phí theo quy định; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh để chỉnh lý đăng ký biến động đất đai hoặc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2. Thuế Cơ sở 1 tỉnh Lai Châu có trách nhiệm xác định tiền sử dụng đất phải nộp, hướng dẫn thực hiện giảm tiền sử dụng đất (nếu có); thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất và gửi thông báo kết quả thực hiện nghĩa vụ tài chính cho Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị.

3. Ông Nguyễn Ngọc Cường, bà Đỗ Thị Hiền có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất theo thông báo của Thuế Cơ sở 1 tỉnh Lai Châu.

4. Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị xác định mốc giới, bàn giao đất trên thực địa đối với ông Nguyễn Ngọc Cường, bà Đỗ Thị Hiền.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Đoàn Kết trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

6. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh có trách nhiệm in nội dung thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp, in giấy chứng nhận (*Đối với chủ sử dụng đất có nhu cầu*) chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, lưu trữ hồ sơ và chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Đoàn Kết để trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất.



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Đoàn Kết; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; Trưởng Thuế cơ sở 1 tỉnh Lai Châu và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND và UBND phường Đoàn Kết chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất này lên Trang Thông tin điện tử của UBND phường Đoàn Kết./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT.

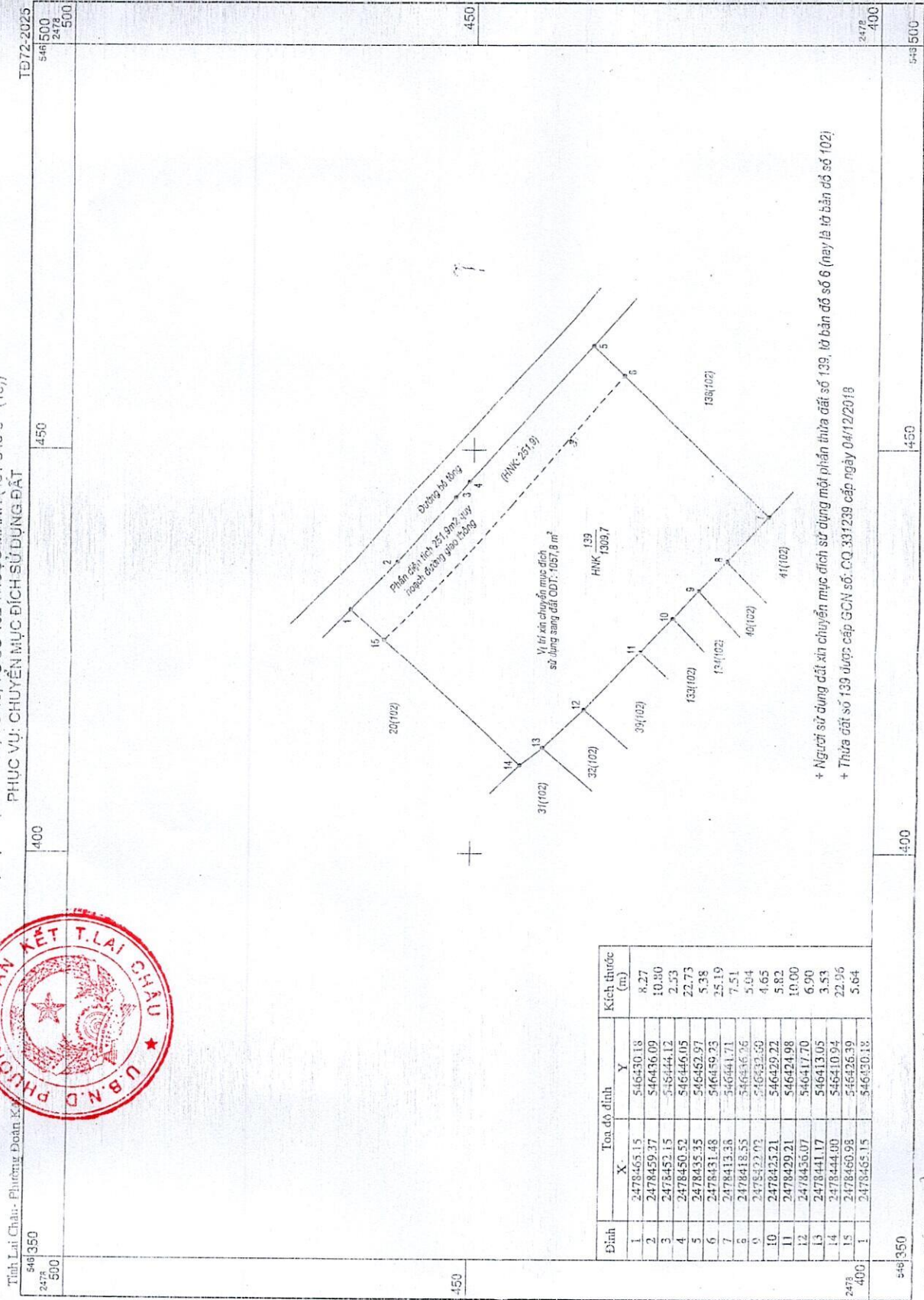
**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Đại Thắng**



HỆ TỌA ĐỘ VN 2000, TỶ LỆ 10, TỜ SỐ 102 THUỘC MẢNG (481-545-3 - (10))  
 PHỤC VỤ: CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT



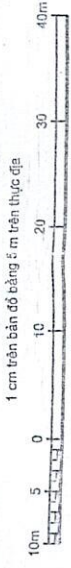
Đỉnh	Tọa độ đỉnh		Kích thước (m)
	X	Y	
1	2478465,15	546430,18	8,27
2	2478459,37	546436,09	10,50
3	2478452,15	546444,12	2,53
4	2478450,52	546446,05	22,73
5	2478435,35	546452,97	5,38
6	2478431,48	546459,23	25,19
7	2478413,48	546441,71	7,51
8	2478418,55	546446,36	5,94
9	2478422,02	546432,69	4,65
10	2478425,21	546429,22	5,82
11	2478429,21	546424,98	19,00
12	2478436,07	546417,70	6,90
13	2478441,17	546413,05	3,53
14	2478444,00	546410,94	22,96
15	2478460,98	546426,39	5,64
1	2478465,15	546430,18	

+ Người sử dụng đất xin chuyển mục đích sử dụng một phần thửa đất số 139, tờ bản đồ số 6 (nay là tờ bản đồ số 102)  
 + Thửa đất số 139 được cấp GCN số: CQ.331239 cấp ngày 04/12/2018

Ngày ..... tháng ..... năm 2025  
 Duyệt, Ngày ..... tháng ..... năm 2025  
 Văn phòng đăng ký đất đai



TỶ LỆ 1:500



Ngày ..... tháng ..... năm 2025  
 Người sử dụng đất

Trần Ngọc Hưng

Nguyễn Tuấn Hưng

